

HIỆP HỘI
CÔNG CHỨNG VIÊN VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG CÔNG CHỨNG VIÊN
TOÀN QUỐC

Số: 32/QĐ-HĐCCVTQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: ban hành Quy chế Miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh
của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam

HỘI ĐỒNG CÔNG CHỨNG VIÊN TOÀN QUỐC

Căn cứ Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Căn cứ Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1621/QĐ-BTP ngày 19 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐCCVTQ-NK1 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Công chứng viên toàn quốc;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam đã được phiên họp toàn thể Hội đồng Công chứng viên toàn quốc thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020, gồm 03 (ba) Chương và 12 (mười hai) Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc, Ủy viên Ban Thường vụ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan giúp việc của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, các hội viên và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (thay báo cáo);
- Bộ Nội vụ (thay báo cáo);
- Cục BTTP-BTP;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VP-TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG CÔNG CHỨNG VIÊN
TOÀN QUỐC
CHỦ TỊCH**



Tuấn Đạo Thanh

QUY CHẾ

Miễn nhiệm, bãi nhiệm

các chức danh của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-HĐCCVTQ ngày 31 tháng 05 năm 2021
của Hội đồng Công chứng viên toàn quốc)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 7 và Điều 11 Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Điều lệ Hiệp hội), quy định tại Quy chế này áp dụng cho việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với:

- Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc (sau đây có thể gọi tắt là Ủy viên Hội đồng);
- Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Ủy viên Ban Thường vụ);
- Chủ tịch Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Chủ tịch Hiệp hội);
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Phó Chủ tịch Hiệp hội);
- Tổng Thư ký Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Tổng Thư ký).

2. Cá nhân giữ chức vụ nêu tại khoản 1 Điều này sẽ được gọi chung là người giữ chức danh của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (sau đây có thể gọi tắt là Hiệp hội).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Miễn nhiệm là việc cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi giữ chức vụ do người giữ chức danh của Hiệp hội đang đảm nhận khi chưa hết nhiệm kỳ.

- Bãi nhiệm là việc cơ quan có thẩm quyền quyết định buộc thôi giữ chức vụ do người giữ chức danh của Hiệp hội đang đảm nhận khi chưa hết nhiệm kỳ.

Điều 3. Nguyên tắc xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức danh của Hiệp hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này phải được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ quy định của Điều lệ Hiệp hội;
2. Công khai, minh bạch, nhanh chóng, kịp thời, công bằng, nghiêm minh;
3. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm người giữ chức danh của Hiệp hội trong quá trình xem xét miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Điều 4. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm đối với người giữ chức danh của Hiệp hội được thực hiện căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Tự nguyện rút khỏi chức danh mà mình đang đảm nhiệm;
3. Vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Căn cứ xem xét bãi nhiệm

Việc xem xét bãi nhiệm đối với người giữ chức danh của Hiệp hội được thực hiện căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Vi phạm quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Hiệp hội khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; xâm hại lợi ích của Hiệp hội;

2. Không chấp hành yêu cầu, quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác của Hiệp hội sau khi đã được nhắc nhở bằng văn bản;

3. Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách hội viên hoặc khai trừ khỏi Hội Công chứng viên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây có thể gọi tắt là Hội Công chứng viên) hoặc Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam (đối với công chứng viên là hội viên Hiệp hội tại các địa phương chưa thành lập Hội Công chứng viên);

4. Bị miễn nhiệm công chứng viên;

5. Không còn tín nhiệm của trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc.

Chương II

QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM

Điều 6. Quy trình xem xét miễn nhiệm

1. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc.

Căn cứ Điều 4 của Quy chế này, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên nơi người đề nghị miễn nhiệm đang là hội viên đề xuất miễn nhiệm. Trường hợp người đề nghị miễn nhiệm là hội viên của Hiệp hội (tại các địa phương chưa thành lập Hội Công chứng viên) thì Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội sẽ đề xuất miễn nhiệm.

Ban Chấp hành Hội Công chứng viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội gửi tờ trình cùng hồ sơ đề nghị miễn nhiệm đến Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi Hiệp hội nhận được đầy đủ hồ sơ, Ban Kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội chuẩn bị hồ

sơ, lập tờ trình gửi Ban Thường vụ trình Hội đồng Công chứng viên toàn quốc xem xét và quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Điều lệ Hiệp hội trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.

2. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Thư ký.

Khi có thông tin về một trong các căn cứ xem xét miễn nhiệm được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ban Thường vụ giao Ban Kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội tiến hành xác minh, kiểm tra thông tin trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, nếu xét thấy cần thiết; khi có cơ sở xác thực về thông tin mà Ban Thường vụ đã cung cấp, Ban Kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội chuẩn bị hồ sơ, lập tờ trình đề Ban Thường vụ xem xét.

Nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Điều lệ Hiệp hội, Ban Thường vụ chuyển hồ sơ đề nghị miễn nhiệm trình Hội đồng Công chứng viên toàn quốc xem xét và quyết định trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.

Điều 7. Hồ sơ xem xét miễn nhiệm

1. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Ban Chấp hành Hội Công chứng viên nơi người đề nghị miễn nhiệm đang là hội viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội nếu người đề nghị miễn nhiệm là hội viên của Hiệp hội (tại các địa phương chưa thành lập Hội Công chứng viên);

b) Biên bản họp Ban Chấp hành Hội Công chứng viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội;

c) Các văn bản, hồ sơ có liên quan khi xem xét miễn nhiệm theo Điều 4 của Quy chế này (ví dụ Quyết định của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền, Đơn tự nguyện xin rút khỏi chức vụ đang đảm nhiệm, Giấy khám sức khỏe...).

2. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Thư ký, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ;

b) Biên bản họp Ban Thường vụ;

c) Các văn bản, hồ sơ có liên quan khi xem xét miễn nhiệm theo Điều 4 của Quy chế này (ví dụ Quyết định của Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền, Đơn tự nguyện xin rút khỏi chức vụ đang đảm nhiệm, Giấy khám sức khỏe...).

Điều 8. Quy trình xem xét bãi nhiệm

1. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc.

Căn cứ Điều 5 của Quy chế này, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên nơi người bị đề nghị bãi nhiệm đang là hội viên đề xuất bãi nhiệm. Trường hợp người bị đề nghị bãi nhiệm là hội viên của Hiệp hội (tại các địa phương chưa thành lập Hội Công chứng viên) thì Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội sẽ đề xuất bãi nhiệm.

Ban Chấp hành Hội Công chứng viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội gửi tờ trình cùng hồ sơ đề nghị bãi nhiệm đến Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi Hiệp hội nhận được đầy đủ hồ sơ, Ban Kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội chuẩn bị hồ sơ, lập tờ trình gửi Ban Thường vụ trình Hội đồng Công chứng viên toàn quốc xem xét và quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Hiệp hội trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.

2. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Thư ký.

Ban Thường vụ căn cứ vào Điều 5 của Quy chế này đề xuất bãi nhiệm. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, giám sát và khen thưởng, kỷ luật của Hiệp hội chuẩn bị hồ sơ, lập tờ trình gửi Ban Thường vụ trình Hội đồng Công chứng viên toàn quốc xem xét và quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Hiệp hội trong cuộc họp Hội đồng gần nhất.

Điều 9. Hồ sơ xem xét bãi nhiệm

1. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Ban Chấp hành Hội Công chứng viên nơi người bị đề nghị bãi nhiệm đang là hội viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội nếu người bị đề nghị bãi nhiệm là hội viên của Hiệp hội (tại các địa phương chưa thành lập Hội Công chứng viên);

b) Biên bản họp Ban Chấp hành Hội Công chứng viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội;

c) Các văn bản, hồ sơ có liên quan khi xem xét bãi nhiệm theo Điều 5 của Quy chế này (ví dụ Quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, Quyết định miễn nhiệm công chứng viên...);

d) Bản nhận xét, đánh giá của Ban Chấp hành Hội Công chứng viên hoặc Ban Bảo vệ quyền lợi của hội viên của Hiệp hội đối với người bị đề nghị bãi nhiệm trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Công chứng viên toàn quốc, nếu xét thấy cần thiết.

2. Đối với cá nhân đang đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Thư ký, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Ban Thường vụ;

b) Biên bản họp Ban Thường vụ;

c) Các văn bản, hồ sơ có liên quan khi xem xét bãi nhiệm theo Điều 5 của Quy chế này (ví dụ Quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, Quyết định miễn nhiệm công chứng viên...).

d) Bản nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ đối với người giữ chức danh của Hiệp hội bị đề nghị bãi nhiệm trong thời gian cá nhân này giữ chức vụ, nếu xét thấy cần thiết.

Điều 10. Khiếu nại việc miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, người giữ chức danh của Hiệp hội có quyền khiếu nại về việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm tới Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

2. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 03 (ba) Chương và 12 (mười hai) Điều, đã được Hội đồng Công chứng viên toàn quốc thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định ban hành.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Hội đồng Công chứng viên toàn quốc có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế được thực hiện theo đề nghị của Ban Thường vụ và phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Hội đồng biểu quyết tán thành./.

